ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2163/KH-TCĐN

An Giang, ngày 09 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp và trung học nghề

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-TTg ngày 23/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 39/2026/QĐ-TTg ngày 23/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định khung năng số cho người học;

Căn cứ Thông tư số 33/2026/TT-BGDĐT ngày 15/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 52/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về liên thông giữa trung học nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 75/2026/TT-BGDĐT ngày 04/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định kiến thức chương trình trung học phổ thông trong chương trình giáo dục trung học nghề;

Căn cứ Thông tư số 77/2026/TT-BGDĐT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 79/2026/TT-BGDĐT ngày 25/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 82/2026/TT-BGDĐT ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy trình biên soạn, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình các môn học chung trong giáo dục nghề nghiệp

Trường Cao đẳng nghề An Giang triển khai kế hoạch xây dựng chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, trung học nghề, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Chuẩn đầu ra được xác định trước và sử dụng làm căn cứ xây dựng mục tiêu, cấu trúc, nội dung, khối lượng học tập, môn học, mô-đun, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra và đánh giá của chương trình đào tạo.

Chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo phải được xây dựng, đối chiếu với Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 39/2026/QĐ-TTg; xác định rõ yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, phù hợp với từng bậc trình độ; đảm bảo có thể đo lường được, đánh giá được.

Chuẩn đầu ra của chương trình phải được cụ thể hóa thành chuẩn đầu ra của từng môn học, mô-đun; xác định rõ mức độ đóng góp của từng môn học, mô-đun vào việc hình thành chuẩn đầu ra chung của chương trình. Nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá của từng môn học, mô-đun phải phù hợp với chuẩn đầu ra được giao.

Đối với các nghề đào tạo ở nhiều trình độ, chuẩn đầu ra phải được xây dựng trong một hệ thống thống nhất, có tính kế thừa và phát triển từ trung học nghề đến trung cấp và cao đẳng; đồng thời phải đảm bảo phải sự phân hóa về mức độ phức tạp của công việc, mức độ độc lập, khả năng giải quyết vấn đề và trách nhiệm nghề nghiệp.

Chuẩn đầu ra phải phản ánh những yêu cầu mới của thị trường lao động và sự phát triển của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, công nghệ xanh, sử dụng hiệu quả năng lượng, bảo vệ môi trường và an toàn nghề nghiệp.

Việc xây dựng chuẩn đầu ra phải có sự tham gia của cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên gia, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và các bên liên quan.

Chuẩn đầu ra được công bố công khai để người học, phụ huynh, doanh nghiệp và xã hội biết cam kết của nhà trường về chất lượng đào tạo.

II. BAN CHỈ ĐẠO

- Ông Nguyễn Thanh Hải	Hiệu trưởng	Trưởng ban;
- Ông Lê Việt Phương	Phó hiệu trưởng	Phó trưởng ban;
- Ông Nguyễn Thành Sang	TP. ĐT-NCKH	UV thường trực;
- Bà Nguyễn Thị Kim Hoàng	PTP. ĐT-NCKH	Ủy viên;
- Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	TP. KT-ĐBCL	Ủy viên;
- Bà Đinh Thu Hà	TP. TC-HC	Ủy viên;
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang	TP. TC-KT	Ủy viên;
- Ông Đỗ Tùng Sang	TP. QT-TB	Ủy viên;
- Ông Phạm Quốc Cường	TP.CTHSSV-QHDN-HTQT	Ủy viên;
- Ông Trần Chí Độ	TK. SPGDNN-GDTX	Ủy viên;
- Ông Võ Thành Lâm	PTK. Điện	Ủy viên;

- Ông Phan Bá Tường TK. Xây dựng Ủy viên;
- Ông Nguyễn Cao Triết TK. KT-DL-CNTTr Ủy viên;
- Ông Ngô Văn Hảo TK. Cơ khí Ủy viên;
- Ông Trần Văn Xe PTK. CNTT Ủy viên;

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát danh mục ngành, nghề và trình độ đào tạo xây dựng chuẩn đầu ra

Triển khai xây dựng, rà soát, thẩm định và hoàn thiện chuẩn đầu ra đối với các chương trình đào tạo đang được Nhà trường tổ chức đào tạo ở trình độ cao đẳng, trung cấp và trung học nghề.

Danh mục ngành, nghề thực hiện được xác định trên cơ sở rà soát:

- Danh mục ngành, nghề đào tạo hiện hành và mã ngành, nghề tương ứng;

- Các chương trình đào tạo đang được Nhà trường ban hành và tổ chức thực hiện;

- Trình độ đào tạo được phép tổ chức đào tạo đối với từng ngành, nghề;

- Tình hình tuyển sinh, quy mô đào tạo và nhu cầu sử dụng lao động;

- Khả năng tổ chức đào tạo, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện bảo đảm chất lượng của Nhà trường.

Danh mục dự kiến thực hiện:

STT	NGÀNH/ NGHỀ	Mã nghề	Cao đẳng (TN. THPT)	Trung cấp (TN. THPT)	Trung học nghề (TN. THCS)	Ghi chú
1	Điện công nghiệp	520227	x	x	x	
2	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	520205	x	x	x	
3	Kỹ thuật xây dựng	580201	x	x	x	
4	Họa viên kiến trúc	580102			x	
5	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	510101	x			
6	Công nghệ kỹ thuật ô tô	510205	x	x	x	
7	Cắt gọt kim loại	520121	x	x	x	
8	Lắp đặt thiết bị cơ khí	520113	x	x	x	
9	Cơ điện tử	520263	x	x	x	

STT	NGÀNH/ NGHỀ	Mã nghề	Cao đẳng (TN. THPT)	Trung cấp (TN. THPT)	Trung học nghề (TN. THCS)	Ghi chú
10	Cơ khí xây dựng	520198	x			
11	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	510303	x			
12	Quản trị mạng máy tính	480209	x			
13	Lập trình máy tính	480207	x			
14	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	480110	x	x	x	
15	Tin học ứng dụng	480205			x	
16	Thiết kế đồ họa	210403			x	
17	Quản trị nhà hàng	810206	x	x	x	
18	Quản trị khách sạn	810201			x	
19	Quản trị du lịch MICE	810105	x			
20	Kế toán doanh nghiệp	340313	x	x	x	
21	May thời trang	540205	x	x	x	

2. Xác định yêu cầu chuẩn đầu ra theo từng trình độ đào tạo

Việc xây dựng chuẩn đầu ra phải bảo đảm sự phân hóa về mức độ yêu cầu giữa các trình độ đào tạo, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

Nội dung	Cao đẳng	Trung cấp	Trung học nghề
Bậc	5	4	3
Định hướng yêu cầu	Giải quyết việc phức tạp, cải tiến, ứng dụng công nghệ, giám sát người khác	Xử lý công việc khi điều kiện thay đổi, cải tiến trong phạm vi công việc, kèm cặp	Gồm cả kiến thức THPT có định hướng nghề và chuyên môn nghề

Nội dung	Cao đẳng	Trung cấp	Trung học nghề
Kiến thức	Kiến thức chuyên môn tương đối rộng và chuyên sâu, có khả năng phân tích, vận dụng để giải quyết vấn đề nghề nghiệp	Kiến thức chuyên môn cần thiết để thực hiện công việc của nghề và xử lý các tình huống thông thường	Kiến thức cơ bản về nghề, kỹ thuật và quy trình thực hiện công việc
Kỹ năng	Thực hiện, phân tích, đánh giá, cải tiến và giải quyết các nhiệm vụ nghề nghiệp phức tạp	Thực hiện, kiểm tra, điều chỉnh và xử lý các nhiệm vụ nghề nghiệp trong điều kiện thay đổi ở mức phù hợp	Thực hiện được các thao tác, quy trình và công việc cơ bản của nghề theo yêu cầu
Tự chủ và trách nhiệm	Chủ động trong công việc; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện; có khả năng phối hợp, hướng dẫn và giám sát trong phạm vi được giao	Có khả năng làm việc tương đối độc lập; chịu trách nhiệm về kết quả công việc; phối hợp với người khác trong thực hiện nhiệm vụ	Thực hiện công việc theo hướng dẫn, quy trình và quy định; có ý thức trách nhiệm, kỷ luật và an toàn lao động
Năng lực ngoại ngữ, kỹ năng xanh, kỹ năng số	Xác định theo yêu cầu của nghề, vị trí việc làm và chuẩn chương trình; thể hiện ở mức độ phù hợp với trình độ và khả năng thực hiện (mức cụ thể đối chiếu Thông tư 55)	Xác định theo yêu cầu của nghề, vị trí việc làm và chuẩn chương trình; bảo đảm khả năng sử dụng trong học tập và công việc (mức cụ thể đối chiếu Thông tư 55)	Xác định ở mức phù hợp với yêu cầu của nghề, điều kiện học tập và khả năng tiếp tục học tập, làm việc (mức cụ thể đối chiếu Thông tư 55)

3. Yêu cầu và tiêu chí xây dựng chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo phải bảo đảm các yêu cầu sau:

3.1. Về cấu trúc

Chuẩn đầu ra phải thể hiện đầy đủ các nhóm năng lực chủ yếu, gồm:

- Kiến thức;

- Kỹ năng;

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm.

Tùy đặc điểm ngành, nghề, có thể cụ thể hóa thành các nhóm năng lực chuyên môn, năng lực thực hiện công việc, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và làm việc nhóm, năng lực số, ngoại ngữ và các năng lực bổ trợ khác.

3.2. Về mức độ trình độ

Mỗi chuẩn đầu ra phải thể hiện rõ mức độ yêu cầu tương ứng với trình độ đào tạo, bảo đảm sự khác biệt giữa:

- Trình độ cao đẳng – bậc 5;

- Trình độ trung cấp – bậc 4;

- Trình độ trung học nghề – bậc 3.

Không sử dụng cùng một nội dung chuẩn đầu ra và chỉ thay đổi tên trình độ; mức độ yêu cầu phải được thể hiện thông qua phạm vi công việc, mức độ phức tạp, khả năng xử lý tình huống, mức độ độc lập, cải tiến, phối hợp và trách nhiệm.

3.3. Về cách diễn đạt

Mỗi chuẩn đầu ra phải được diễn đạt bằng các động từ có thể quan sát, đo lường và đánh giá được, gắn với:

- Đối tượng hoặc nội dung thực hiện;

- Điều kiện hoặc bối cảnh thực hiện khi cần thiết;

- Mức độ yêu cầu;

- Kết quả mà người học phải đạt được.

Ưu tiên sử dụng các động từ như: thực hiện, vận hành, lắp đặt, kiểm tra, đo lường, phân tích, xử lý, điều chỉnh, lập, thiết kế, tính toán, đánh giá, đề xuất, cải tiến, hướng dẫn, giám sát...

Hạn chế hoặc không sử dụng các động từ khó đo lường như: biết, hiểu, nắm vững, nhận thức được...

Ví dụ:

Trình độ cao đẳng: “Phân tích được nguyên nhân và đề xuất được phương án cải tiến quy trình vận hành thiết bị phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thực tế.”.

Trình độ trung cấp: “Điều chỉnh được thông số vận hành thiết bị khi điều kiện thực hiện thay đổi trong phạm vi quy trình kỹ thuật.”

Trình độ trung học nghề: “Thực hiện được các thao tác vận hành thiết bị theo đúng quy trình kỹ thuật và yêu cầu an toàn.”

3.4. Về ngoại ngữ, năng lực số và kỹ năng xanh

Chuẩn đầu ra phải xác định các yêu cầu về ngoại ngữ, năng lực số và kỹ năng xanh phù hợp với đặc thù ngành, nghề, vị trí việc làm và trình độ đào tạo; không quy định chung một mức cho tất cả các ngành, nghề.

Các yêu cầu này phải được cụ thể hóa thành những năng lực có thể kiểm tra, đánh giá và được thể hiện trong chương trình đào tạo, môn học, mô-đun hoặc hoạt động đào tạo có liên quan.

3.5. Về tính liên thông và phát triển

Chuẩn đầu ra phải bảo đảm khả năng tiếp tục học tập, liên thông và phát triển nghề nghiệp của người học theo quy định; đồng thời phù hợp với sự phát triển của thị trường lao động và yêu cầu cập nhật công nghệ.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Thời gian	
			Bắt đầu	Kết thúc
1	Xây dựng kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo, triển khai thực hiện trong toàn trường	Phòng Đào tạo - NCKH	09/10/2026	10/10/2026
2	Lập kế hoạch và phân công Ban chủ nhiệm xây dựng, điều chỉnh, bổ sung chuẩn đầu ra Phân tích nghề và vị trí việc làm và năng lực nghề Lập ma trận vị trí việc làm – nhiệm vụ – năng lực	Các Khoa	12/10/2026	16/10/2026
3	Tham mưu ra quyết định Ban chủ nhiệm xây dựng, điều chỉnh, bổ sung chuẩn đầu ra	Phòng Đào tạo - NCKH	17/10/2026	19/10/2026
4	Tiến hành xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra theo 3 nhóm: kiến thức, kỹ năng, tự chủ và trách nhiệm, yêu cầu ngoại ngữ, năng lực số, kỹ năng xanh theo từng trình độ	Các khoa, Tổ bộ môn	20/10/2026	30/10/2026
5	Tổ chức hội thảo cấp khoa, lấy ý kiến doanh nghiệp, chuyên gia, cựu HSSV về dự thảo chuẩn đầu ra	Các khoa	02/11/2026	06/11/2026
6	Hoàn thiện chuẩn đầu ra sau góp ý	Các khoa, Tổ bộ môn	09/11/2026	11/11/2026
7	Tham mưu thành lập hội đồng thẩm định cấp trường	Phòng Đào tạo – NCKH	12/11/2026	14/11/2026
8	Tổ chức thẩm định cấp trường	Hội đồng	16/11/2026	20/11/2026
9	Chỉnh sửa chuẩn đầu ra theo góp ý của hội đồng, tổng hợp nộp về Phòng Đào tạo - NCKH	Các khoa, Tổ bộ môn	23/11/2026	27/11/2026
10	Hoàn thiện và trình ký ban hành	Phòng ĐT-NCKH	30/11/2026	04/12/2026

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Đào tạo – Nghiên cứu khoa học

Là đơn vị đầu mối tham mưu, hướng dẫn, điều phối và theo dõi tiến độ thực hiện Kế hoạch.

Rà soát, tổng hợp danh mục ngành, nghề và trình độ đào tạo cần xây dựng chuẩn đầu ra; phối hợp với các khoa đối chiếu tên nghề, mã nghề, trình độ đào tạo và chương trình đào tạo đang được Nhà trường tổ chức thực hiện.

Xây dựng, hướng dẫn sử dụng các biểu mẫu, yêu cầu về thành phần hồ sơ, nội dung cần thực hiện và tiêu chí kiểm tra chất lượng; hướng dẫn các khoa, tổ bộ môn thực hiện thống nhất.

Phân công đầu mối theo dõi từng khoa; tiếp nhận, kiểm tra sơ bộ hồ sơ do các khoa gửi về; tổng hợp những nội dung còn thiếu, chưa thống nhất hoặc chưa đáp ứng yêu cầu để đề nghị đơn vị phụ trách chỉnh sửa, bổ sung.

Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát sự liên kết giữa chuẩn đầu ra, vị trí việc làm, ma trận năng lực, chương trình đào tạo và phương pháp kiểm tra, đánh giá.

Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện; tổng hợp tình hình, báo cáo Ban chỉ đạo và Ban giám hiệu đối với các trường hợp chậm tiến độ hoặc phát sinh khó khăn vượt thẩm quyền.

Tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định cấp trường; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ thẩm định; tổng hợp ý kiến của Hội đồng và hướng dẫn các khoa hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định.

Kiểm tra việc tiếp thu, chỉnh sửa của các khoa; tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và tham mưu Hiệu trưởng xem xét, ban hành chuẩn đầu ra theo quy định.

2. Các Khoa

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về tiến độ, tính đầy đủ, chính xác, tính khoa học và chất lượng chuyên môn của hồ sơ chuẩn đầu ra thuộc ngành, nghề và trình độ đào tạo được phân công phụ trách.

Xây dựng kế hoạch triển khai tại khoa; phân công cụ thể tổ bộ môn, nhóm giảng viên và cá nhân phụ trách từng ngành, nghề, trình độ đào tạo; xác định rõ người thực hiện, người kiểm tra và thời hạn hoàn thành.

Chỉ đạo các tổ bộ môn rà soát chương trình đào tạo hiện hành, mục tiêu đào tạo, vị trí việc làm, yêu cầu năng lực nghề nghiệp, điều kiện tổ chức đào tạo và nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

Tổ chức xây dựng, rà soát và hoàn thiện hồ sơ chuẩn đầu ra theo các biểu mẫu được hướng dẫn; bảo đảm mỗi ngành, nghề được đào tạo ở nhiều trình độ phải có chuẩn đầu ra phù hợp với từng trình độ, thể hiện rõ tính kế thừa và sự khác biệt về mức độ phức tạp, khả năng làm việc độc lập, giải quyết vấn đề và trách nhiệm nghề nghiệp.

Chỉ đạo xây dựng đầy đủ các hồ sơ gồm: báo cáo phân tích nghề và vị trí việc làm; ma trận vị trí việc làm – nhiệm vụ – năng lực; chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; bảng liên kết chuẩn đầu ra với vị trí việc làm và các tài liệu minh chứng có liên quan theo hướng dẫn của Nhà trường.

Tổ chức họp chuyên môn, lấy ý kiến doanh nghiệp, chuyên gia, cựu học sinh, sinh viên và các bên liên quan; lập biên bản, tổng hợp ý kiến và giải trình việc tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo chuẩn đầu ra.

Chủ trì rà soát nội bộ trước khi gửi hồ sơ về Phòng Đào tạo – NCKH; bảo đảm sự thống nhất giữa chuẩn đầu ra, vị trí việc làm, nhiệm vụ nghề nghiệp, năng lực cần có, nội dung đào tạo và phương pháp đánh giá.

Phối hợp với Phòng Quản trị – Thiết bị rà soát điều kiện bảo đảm về thiết bị, phần mềm, phòng thực hành và các điều kiện kỹ thuật; phối hợp với Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng rà soát khả năng đo lường, đánh giá các chuẩn đầu ra.

Tiếp nhận ý kiến góp ý của Phòng Đào tạo – NCKH và Hội đồng thẩm định; phân công tổ bộ môn, giảng viên chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ đúng thời hạn.

Gửi hồ sơ đã được lãnh đạo khoa kiểm tra, xác nhận về Phòng Đào tạo – NCKH theo tiến độ quy định; chịu trách nhiệm giải trình các nội dung chuyên môn thuộc phạm vi được giao.

Lưu trữ hồ sơ, biên bản họp, ý kiến góp ý và các tài liệu minh chứng; phối hợp rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra khi chương trình đào tạo, công nghệ hoặc yêu cầu của thị trường lao động có thay đổi.

3. Các Tổ bộ môn

Là đơn vị trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo phân công của lãnh đạo khoa; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và khả thi của nội dung hồ sơ được giao.

Phân tích các vị trí việc làm, xác định nhiệm vụ, công việc chủ yếu và năng lực cần thiết của người lao động đối với từng trình độ đào tạo; làm rõ yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.

Xây dựng ma trận vị trí việc làm – nhiệm vụ – năng lực; đề xuất chuẩn đầu ra theo từng nhóm kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; bảo đảm chuẩn đầu ra được diễn đạt bằng các động từ hành động có thể quan sát, đo lường và đánh giá.

Xây dựng bảng liên kết chuẩn đầu ra với vị trí việc làm; xác định mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra với các môn học, mô-đun, hoạt động đào tạo và phương pháp kiểm tra, đánh giá tương ứng.

Rà soát yêu cầu về ngoại ngữ, năng lực số, kỹ năng xanh, an toàn nghề nghiệp và các yêu cầu đặc thù của nghề.

Đối chiếu chuẩn đầu ra với nội dung, mục tiêu và điều kiện thực hiện chương trình đào tạo; đề xuất điều chỉnh đối với những nội dung chưa phù hợp hoặc chưa bảo đảm tính khả thi.

Tổ chức trao đổi, thảo luận chuyên môn trong tổ; tiếp thu ý kiến góp ý của giảng viên, chuyên gia và doanh nghiệp; hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của lãnh đạo khoa.

Thực hiện chỉnh sửa hồ sơ theo ý kiến của Phòng Đào tạo – NCKH và Hội đồng thẩm định; giải trình các nội dung chuyên môn khi được yêu cầu.

Tự kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo danh mục quy định; trình lãnh đạo khoa kiểm tra, xác nhận trước khi gửi về Phòng Đào tạo – NCKH.

4. Phòng Quản trị - Thiết bị

Cung cấp thông tin về cơ sở vật chất, thiết bị, phần mềm, phòng thực hành và các điều kiện kỹ thuật phục vụ đào tạo của Nhà trường.

Phối hợp với các khoa, tổ bộ môn rà soát tính khả thi của chuẩn đầu ra có yêu cầu về thiết bị, công nghệ và điều kiện thực hành đặc thù; đề xuất giải pháp đối với những nội dung chưa đáp ứng điều kiện hiện có.

5. Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng

Tham gia kiểm tra, góp ý hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với Phòng Đào tạo – NCKH tổng hợp các vấn đề cần hoàn thiện trước khi trình thẩm định.

6. Phòng Tài chính - Kế toán

Tham mưu, hướng dẫn việc lập dự toán và bố trí kinh phí phục vụ khảo sát, hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia và thẩm định theo quy định và khả năng nguồn kinh phí của Nhà trường.

Phối hợp hướng dẫn thực hiện các thủ tục thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra trình độ cao đẳng, trung cấp và trung học nghề, các Phòng, Khoa, đơn vị và cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện nghiêm túc đảm bảo đúng tiến độ./.

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa;
- Lưu: VT, ĐTNCKH, ntkhoang.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Hải

Mẫu số 1

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NGHỀ VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Tên nghề: ..... Trình độ: .....

Khoa: ..... Bộ môn: .....

STT	Vị trí việc làm	Nơi làm việc điển hình	Công việc chủ yếu	Mức độ phức tạp	Yêu cầu năng lực

Mẫu số 2

MA TRẬN VỊ TRÍ VIỆC LÀM – NHIỆM VỤ – NĂNG LỰC

Tên nghề: ..... Trình độ: .....

Khoa: ..... Bộ môn: .....

Vị trí việc làm	Nhiệm vụ/công việc	Năng lực cần có	Kiến thức	Kỹ năng	Tự chủ và trách nhiệm

Hướng dẫn: Mỗi dòng thể hiện mối quan hệ giữa một vị trí việc làm, nhiệm vụ cụ thể và năng lực cần có. Năng lực nên được viết bằng động từ hành động, có đối tượng và tiêu chuẩn/phạm vi phù hợp.

Cấu trúc khuyến nghị: Động từ hành động + đối tượng thực hiện + điều kiện/phạm vi + yêu cầu/tiêu chuẩn.

Mẫu số 3

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA
NGHỀ: - TRÌNH ĐỘ:

(Kèm theo Quyết định số ……/QĐ-TCĐN ngày …… tháng …… năm …. của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang)

I. THÔNG TIN CHUNG

STT	Nội dung	Thông tin
1	Tên nghề đào tạo	
2	Mã ngành, nghề đào tạo	
3	Trình độ đào tạo	
4	Bậc trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam	
5	Hình thức đào tạo	
6	Văn bằng sau tốt nghiệp	

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

……
……
……

III. CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
CĐR 1	
CĐR 2	
CĐR 3	
CĐR 4	
CĐR 5	
CĐR 6	

2. Kỹ năng

Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
CĐR 7	
CĐR 8	
CĐR 9	

Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
CĐR 10	
CĐR 11	
CĐR 12	
CĐR 13	
CĐR 14	
CĐR 15	
CĐR 16	

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
CĐR 17	
CĐR 18	
CĐR 19	
CĐR 20	

Lưu ý: Yêu cầu tích hợp về năng lực ngoại ngữ, năng lực số và kỹ năng xanh vào chuẩn đầu ra phù hợp với đặc thù ngành, nghề, vị trí việc làm và trình độ đào tạo; không quy định chung một mức cho tất cả các ngành, nghề.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

……

……

……

……

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

……

……

……

Mẫu số 4

BẢNG LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM

STT	Vị trí việc làm	Chuẩn đầu ra liên quan
1		
2		
3		
4		
5		
6		
..	…	…